

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính Nhà nước
huyện Sốp Cộp giai đoạn 2021-2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SỚP CỘP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ Tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 2407/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 903/TTr-NV ngày 15/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Cải cách hành chính Nhà nước huyện Sốp Cộp giai đoạn 2021-2030.

Điều 2. Giao Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã và các ngành liên quan tham mưu giúp UBND huyện đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng Phòng Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; Chủ tịch UBND xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UBND xã;
- Các cơ quan ngành dọc trên địa bàn huyện;
- Công Thông tin điện tử huyện;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, PNV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đào Đình Thi

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính Nhà nước huyện Sốp Cộp giai đoạn 2021-2030

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2021
của Ủy ban nhân dân huyện Sốp Cộp)*

Thực hiện Quyết định số 2407/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2030. UBND huyện Sốp Cộp ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính Nhà nước huyện Sốp Cộp giai đoạn 2021-2030 như sau:

I. MỤC TIÊU CHUNG

Xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên. CCHC nhà nước huyện Sốp Cộp giai đoạn 2021-2030 tập chung tiếp tục xây dựng chính quyền thân thiện, dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công của cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện, cấp xã. Lấy sự hài lòng cao nhất của người dân, doanh nghiệp là mục tiêu phục vụ; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số; qua đó nhằm tập chung thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển nhanh, bền vững và toàn diện của huyện trong giai đoạn 2021-2030.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 tập trung vào 6 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công; Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Trọng tâm CCHC 10 năm tới là: Cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của huyện Sốp Cộp, trong đó, chú trọng tổ chức thực hiện có hiệu quả việc cải cách chính sách tiền lương; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

- Tiếp tục bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống thể chế, thực hiện có hiệu quả các chính sách về ưu đãi, hỗ trợ, thu hút đầu tư, để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số,

phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính quyền số, tập trung vào các lĩnh vực: đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, tài chính ngân sách, khám chữa bệnh, hộ tịch, phòng cháy chữa cháy... tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

- Đến năm 2025:

+ Phân đầu 100% văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh được cụ thể hóa hoặc triển khai kịp thời có hiệu quả; 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của huyện Sốp Cộp được rà soát, sửa đổi, bổ sung, phù hợp với quy định của Trung ương, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện Sốp Cộp.

+ 100% văn bản QPPL phát hiện sai phạm qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý; 100% văn bản QPPL được xử lý hoặc kiến nghị xử lý sau rà soát.

+ Phân đầu 100% các văn bản QPPL về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

- Đến năm 2030:

Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ và vận hành có hiệu quả thể chế của nền hành chính hiện đại, thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện Sốp Cộp.

b) Nhiệm vụ chung

Đẩy mạnh việc xây dựng thể chế về hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo, đề nghị cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ cho các chương trình, đề án, dự án trọng điểm; cần ưu tiên nguồn lực thực hiện để tạo sự lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Sốp Cộp.

Tiếp tục rà soát đề nghị cấp có thẩm quyền xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách pháp luật về quản lý hành chính nhà nước; chú trọng thể chế quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi các văn bản QPPL trên địa bàn huyện Sốp Cộp, trọng tâm là nâng cao chất lượng công tác xây dựng các văn bản QPPL của huyện nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi phù hợp với tình hình thực tế của huyện Sốp Cộp. Tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL, cũng như trong việc phản biện và giám sát thi hành pháp luật để bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán, ổn định và dự đoán được của pháp luật.

Tăng cường kiểm tra, rà soát, kịp thời phát hiện và xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Mục tiêu

Rà soát, đề xuất với cấp có thẩm quyền cắt giảm thời gian và nâng cao chất lượng giải quyết TTHC trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là TTHC liên quan tới người dân, doanh nghiệp; rà soát lựa chọn những vấn đề, TTHC cần đề nghị cắt giảm về quy trình và bảo đảm cắt giảm ít nhất 25% thời gian giải quyết so với quy định; tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng thành tựu công nghệ thông tin; cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

- Đến năm 2025:

+ Đề xuất với UBND tỉnh, cấp có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa số quy định và cắt giảm chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020 (theo Kế hoạch của UBND tỉnh).

+ Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

+ Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

+ Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

+ 80% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cổng dịch vụ công huyện Sốp Cộp với Cổng dịch vụ tỉnh Sơn La. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

+ 90% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

+ 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Đến năm 2030:

+ 100% TTHC, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

+ Tối thiểu 90% TTHC của huyện, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4; đồng thời hoàn thành tích hợp, cung cấp trên cổng dịch vụ công tỉnh Sơn La. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.

+ 90% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ huyện Sốp Cộp đến cơ sở các xã.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

b) Nhiệm vụ chung

Triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương, định hướng về cải cách TTHC của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Ngành Trung ương; UBND tỉnh Sơn La; rà soát, thông báo công khai kịp thời TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện, UBND các xã theo quy định.

Rà soát, thống kê, đề nghị UBND tỉnh cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước, các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và đề nghị loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất. Tổ chức triển khai có kết quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo từng giai đoạn đúng hướng dẫn chỉ đạo của UBND tỉnh Sơn La.

Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; các văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh Sơn La.

Đề xuất kiến nghị với cấp có thẩm quyền kịp thời tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, thông qua tăng cường đối thoại, lắng ý kiến người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu

Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà cấp huyện, định rõ việc của cơ quan hành chính nhà nước; tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và đề nghị cấp có thẩm quyền thẩm định việc sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện theo quy định. Tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện theo hướng

ting gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Đến năm 2025:

+ Đảm bảo cơ quan chuyên môn của UBND huyện có cơ cấu bên trong đúng quy định theo Nghị định 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ. Số lượng cấp phó của cơ quan chuyên môn không vượt so với quy định.

+ Phần đầu giảm 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện so với năm 2021.

+ Phần đầu giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

+ Tiếp tục rà soát, thực hiện sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã không bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định.

+ 100% cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện hoàn thành việc bố trí, sắp xếp kiện toàn số lượng cấp phó của cơ quan, đơn vị bảo đảm theo đúng quy định của Chính phủ, của Tỉnh ủy, của UBND tỉnh.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ cung cấp y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

- Đến năm 2030:

+ Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức theo hướng giảm hợp lý đầu mối các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Sốp Cộp; giảm mạnh đầu mối các tổ chức trung gian, giảm cơ cấu bên trong theo quy định.

+ Sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn huyện Sốp Cộp, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

+ Tiếp tục thực hiện việc giảm đầu mối, phần đầu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước và các đơn vị cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu như: Y tế, trường mầm non, mẫu giáo, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp.

+ Tiếp tục phần đầu giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

+ Tiếp tục rà soát, thực hiện sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã không bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ cung cấp y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

b) Nhiệm vụ chung

Rà soát, sắp xếp giảm tối đa các tổ chức phối hợp liên ngành, nhất là các tổ chức có bộ phận giúp việc chuyên trách.

Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng

chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

Đề nghị cấp có thẩm quyền sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã theo quy định pháp luật. Thực hiện sắp xếp, sáp nhập bản phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của bản.

Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp. Đẩy mạnh xã hội hoá các dịch vụ công ở những nơi có đủ điều kiện, nhất là ở các khu trung tâm hành chính huyện; tăng cường giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước. Khuyến khích thành lập các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, nhất là trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.

Triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện, xã trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ

b) Mục tiêu

- Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức xã, viên chức đơn vị sự nghiệp, đề nghị UBND tỉnh tuyển công chức huyện để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Đến năm 2025: xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của huyện có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- Đến năm 2030:

+ Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ cấp huyện, cấp xã, nhất là cán bộ chủ chốt, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ: 25% - 35% số lãnh đạo, quản lý tác các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND xã và tương đương, 80% số lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nhà nước có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

+ 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ cao đẳng, đại học và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

b) Nhiệm vụ chung

Tiếp tục đổi mới, triển khai thực hiện các quy định mới nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức xã, viên chức đơn vị sự nghiệp công lập, đề nghị UBND tỉnh tuyển dụng công chức huyện phù hợp với cơ cấu và vị trí việc làm. Đề nghị

UBND tỉnh tổ chức thi nâng ngạch công chức theo quy định; đề nghị Ban Thường vụ huyện ủy triển khai có hiệu quả việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý.

Thực hiện đúng quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước, tiêu chuẩn, điều kiện, chính sách để giảm tỉ lệ người phục vụ trong từng cơ quan, nhất là cơ quan Văn phòng HĐND-UBND huyện.

Sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức huyện Sốp Cộp, công chức xã theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

Tổ chức triển khai đúng quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức theo lộ trình cải cách chính sách tiền lương. Thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo hướng đẩy mạnh tự chủ.

Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ gắn với vị trí việc làm, thông qua hiệu quả công việc, sản phẩm.

Đề nghị cấp có thẩm quyền xây dựng cơ chế đủ mạnh để cương quyết thay thế kịp thời đối với những cán bộ, công chức, viên chức không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; triển khai, thực hiện hiệu quả cơ chế lương, khen, thưởng, khuyến khích, thu hút những người có trình độ chuyên môn và tay nghề cao; đẩy mạnh việc luân chuyển cán bộ, công chức từ cấp huyện đến cấp xã và ngược lại.

Thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo hướng đẩy mạnh tự chủ.

Đề nghị cấp có thẩm quyền đổi mới cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

Đề nghị cấp có thẩm quyền đổi mới cơ chế, chính sách ưu đãi để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc thu hút, trọng dụng nhân tài.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị. Đề nghị đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

Đến năm 2025: Có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển sang tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

Đến năm 2030: Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021-2025.

b) Nhiệm vụ chung

Triển khai có hiệu quả Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước.

Từng bước rà soát, cơ cấu lại thu, chi ngân sách của huyện Sốp Cộp theo hướng bền vững, tăng thu từ khu vực sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh các giải pháp quản lý, khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai, tài sản công, tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của huyện Sốp Cộp; tiết kiệm chi thường xuyên, tập trung nguồn lực cho chi đầu tư phát triển; thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính và phòng chống tham nhũng, lãng phí.

Đẩy mạnh giao quyền tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định phân cấp; hoàn thiện cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập; đề nghị UBND tỉnh xem xét tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường.

Đẩy mạnh xã hội hóa một số loại dịch vụ công như: Vệ sinh công cộng, vệ sinh đô thị, cấp, thoát nước, cây xanh, công viên, ánh sáng... Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công theo cơ chế thị trường nhất là lĩnh vực y tế, giáo dục.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Mục tiêu

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện, cấp xã có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

- Đến năm 2025:

+ 100% Cổng dịch vụ công của huyện, hệ thống thông tin một cửa điện tử của UBND huyện được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công tỉnh Sơn La.

+ 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được liền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó; 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến

được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp Chính quyền từ trung ương đến địa phương.

+ 80% các hệ thống thông tin của huyện có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua trực liên thông văn bản tính và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ không phải cấp lại.

+ 100% hệ thống báo cáo của huyện được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

+ Triển khai Hệ thống phòng họp không giấy (e-Cabinet) trên địa bàn huyện; 80 % phiên họp của UBND huyện thực hiện họp thông qua hệ thống phòng họp không giấy (e-Cabinet) trên địa bàn huyện. Triển khai Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của UBND tỉnh, UBND huyện đến cơ quan chuyên môn, UBND các xã.

+ 100% văn bản được trao đổi qua môi trường mạng dưới dạng văn bản điện tử, được ký số bởi chữ ký chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định pháp luật.

+ Trên 80% tổng số hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% tổng số hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

+ 100% cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn huyện Sốp Cộp; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

+ 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

+ 100% cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện, UBND xã xây dựng và đưa vào vận hành phân hệ theo dõi nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao, bảo đảm hiển thị theo thời gian thực hiện.

- Đến năm 2030:

+ 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

+ 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

+ Trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ công trực tuyến của huyện Sốp Cộp.

+ Hình thành nền tảng dữ liệu cho các ngành kinh tế trọng điểm dựa trên dữ liệu của các cơ quan nhà nước và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật, kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, giảm 30% TTHC; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

+ 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

+ Tối thiểu 80% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng.

b) Nhiệm vụ chung

- Hoàn thiện môi trường pháp lý:

+ rà soát, cập nhật, đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính quyền số các cấp.

+ Đề nghị ban hành quy định về định danh và xác thực điện tử, hoàn thiện hành lang pháp lý để phổ cập danh tính số.

- Phát triển hạ tầng số:

+ Phát triển hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tại huyện Sốp Cộp.

+ Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tại huyện Sốp Cộp.

+ Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

+ Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, gắn kết với phát triển đô thị thông minh của huyện Sốp Cộp.

- Phát triển nền tảng và hệ thống số:

+ Duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của huyện Sốp Cộp (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ huyện Sốp Cộp và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của huyện Sốp Cộp.

+ Phát triển các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi toàn huyện Sốp Cộp để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu...

+ Xây dựng, phát triển Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Phát triển dữ liệu số:

+ Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ huyện Sốp Cộp; thực hiện chia sẻ hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của huyện Sốp Cộp với các địa phương; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

+ Xây dựng kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, của huyện và hệ thống thông tin giải quyết TTHC của huyện Sốp Cộp.

+ Xây dựng Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của huyện Sốp Cộp nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu số từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ:

+ Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của huyện Sốp Cộp, phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND huyện Sốp Cộp và Chủ tịch UBND huyện Sốp Cộp, tiến tới triển khai phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, UBND xã.

+ Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của huyện Sốp Cộp; kết nối, tích hợp theo thời gian thực với các Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

+ Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện Sốp Cộp và Chủ tịch UBND huyện Sốp Cộp giao; kết nối, liên thông với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của huyện Sốp Cộp.

+ Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị- xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

+ Phát triển các ứng dụng, dịch vụ nghiệp vụ, chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài địa phương theo nhu cầu.

+ Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

+ Phát triển các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước.

+ Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

+ Hoàn thiện Cổng Dịch vụ công của huyện Sốp Cộp, hệ thống thông tin giải quyết TTHC của huyện Sốp Cộp trên cơ sở hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của huyện Sốp Cộp để cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hoàn thành việc tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của huyện Sốp Cộp lên cổng Dịch vụ công tỉnh Sơn La.

+ Xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

+ Phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

- Xây dựng, phát triển đô thị thông minh thị trấn Sốp Cộp (trung tâm hành chính huyện Sốp Cộp):

+ Phát triển trước các dịch vụ giải quyết các vấn đề bức thiết của xã hội tại khu vực đô thị (thị trấn Sốp Cộp) như giám sát giao thông, ô nhiễm môi trường, phát triển y tế, phát triển giáo dục và phải đảm bảo hiệu quả, trách hình thức, lãng phí.

+ Lựa chọn xã Sốp Cộp (khu trung tâm hành chính của huyện, sẽ phát triển thành thị trấn huyện) để triển khai thử nghiệm một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh; kịp thời sơ kết đánh giá và nhân rộng các mô hình hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn trên địa bàn huyện Sốp Cộp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ (có Phụ lục kèm theo).

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai CCHC từ UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện đến các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND xã

Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của cơ quan thường trực CCHC của huyện Sốp Cộp (phòng Nội vụ) và các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung CCHC trong giai đoạn 2021-2030. Phân công, phối hợp thống nhất, rõ thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung CCHC để bảo đảm chương trình được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đã đề ra.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Chương trình trong phạm vi quản lý của mình; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong CCHC.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung CCHC của Đảng, Nhà nước với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với tình hình thực tiễn một cách thường xuyên, liên tục. Tăng cường sự tham gia của Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

Tiếp tục sử dụng các biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính, như: Tăng cường lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách, đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công là thước đo chất lượng, hiệu quả

hoạt động của cơ quan nhà nước. Tiếp tục đưa các nội dung CCHC vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của huyện.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho CCHC

Huy động và bố trí đủ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Nâng cao năng lực nghiên cứu và công tác tham mưu, đề xuất chỉ đạo của các cơ quan có trách nhiệm giúp UBND huyện, UBND xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính CCHC của các các ngành, địa phương trong huyện Sốp Cộp. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và kiên quyết đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân.

Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng nhiều biện pháp, như: đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng chính sách lương, thưởng thỏa đáng; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc; thực hành dân chủ trong CCHC; triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện CCHC.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC; thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức

Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả CCHC hàng năm của UBND các xã theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của UBND xã dưới nhiều hình thức khác nhau, trên các nội dung quản lý nhà nước khác nhau, như tổ chức thực thi pháp luật kịp thời; cung cấp dịch vụ công... của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của các cơ quan hành chính cho chính quyền các cấp ở địa phương.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2021-2030 được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, gồm: Ngân sách Tỉnh (nếu có), ngân sách huyện Sốp Cộp, ngân sách xã và các nguồn khác theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của phòng Tài chính – Kế hoạch.

2. Hàng năm, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã căn cứ nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm lập dự toán kinh phí gửi phòng Tài chính – Kế hoạch để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, UBND xã huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã

a) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền về Nghị quyết của Chính phủ, Kế hoạch của tỉnh Sơn La, Kế hoạch của huyện Sốp Cộp đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Trên cơ sở các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, căn cứ vào điều kiện, yêu cầu thực tiễn của địa phương, UBND xã chủ động xây dựng, ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 10 năm (2021-2030) để tổ chức thực hiện. Kế hoạch CCHC của UBND các xã phải được xây dựng trên cơ sở bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC được giao tại Kế hoạch này.

b) Lập dự toán kinh phí để thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án và nhiệm vụ CCHC đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, gửi phòng Tài chính – Kế hoạch để tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

c) Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả công tác CCHC của cơ quan, đơn vị, UBND xã gửi về cơ quan thường trực CCHC của huyện Sốp Cộp (phòng Nội vụ) tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định.

d) Các cơ quan chuyên môn chủ trì các hoạt động được nêu trong Phụ lục kèm theo Kế hoạch này có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai theo quy định.

2. Phòng Nội vụ

a) Là cơ quan thường trực tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chủ trì triển khai các nội dung tham mưu cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ; trình Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, UBND huyện Sốp Cộp quyết định các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện cụ thể hóa thành Kế hoạch CCHC hằng năm của huyện; hướng dẫn UBND các xã xây dựng kế hoạch CCHC hàng năm; xây dựng báo cáo CCHC hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Kế hoạch.

c) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Chủ tịch UBND huyện trong công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; phối hợp với các cơ quan, UBND xã đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về kế hoạch CCHC huyện Sốp Cộp giai đoạn 2021-2030; triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách công vụ.

d) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định các Đề án thí điểm CCHC do các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND cấp xã xây dựng trình Chủ tịch UBND huyện.

đ) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã xây dựng báo cáo CCHC hàng Quý, 6 tháng và hàng năm, đột xuất về tình hình thực hiện Kế hoạch.

e) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan giúp Chủ tịch UBND huyện triển khai, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện CCHC của các cơ quan, UBND các xã; trong đó có các mô hình, cách làm mới về CCHC với mục tiêu xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ nhân dân.

g) Triển khai thực hiện Bộ chỉ số theo dõi đánh giá CCHC đối với UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh Sơn La theo quy định của UBND tỉnh và giúp Chủ tịch UBND huyện đánh giá xếp hạng chỉ số CCHC đối với UBND các xã.

h) Chủ trì xây dựng, triển khai thực hiện phương pháp đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính, UBND các xã.

k) Đến năm 2025 tham mưu tổ chức sơ kết, đến năm 2030 tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch CCHC của huyện giai đoạn 2021-2030.

3. Phòng Tư pháp

a) Theo dõi, tổng hợp việc triển khai nội dung cải cách thể chế.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn; Chủ tịch UBND xã triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL.

c) Chủ trì triển khai có hiệu quả cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đảm bảo thống nhất với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

4. Văn phòng HĐND và UBND huyện

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND huyện Sốp Cộp thực hiện các nhiệm vụ về cải cách TTHC; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC; thực hiện kiểm tra công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC theo thẩm quyền.

b) Theo dõi, đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao.

c) Nghiên cứu những mô hình mới, cách làm hay trong cải cách TTHC để báo cáo UBND huyện Sốp Cộp xem xét, triển khai nhân rộng.

d) Chủ trì nhiệm vụ tổ chức, quản lý nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế.

đ) Phối hợp với Bệnh viện Đa khoa huyện Sốp Cộp, Trung tâm Y tế thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công theo hướng dẫn của Bộ Y tế; thực hiện các chính sách bảo hiểm y tế.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch

a) Chủ trì, triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công trên địa bàn huyện Sốp Cộp. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

b) Chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan thường trực về CCHC và các cơ quan chuyên môn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

c) Chủ trì xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách về đổi mới cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, ban ngành huyện; UBND xã trên địa bàn huyện Sốp Cộp triển khai Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

đ) Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí từ ngân sách địa phương cho các đề án, dự án trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm về CCHC của các cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện Sốp Cộp.

e) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, ban ngành cấp huyện, UBND cấp xã triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Sốp Cộp lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020-2025 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện Sốp Cộp.

g) Hàng năm, đề xuất, tham mưu các giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số DDCI huyện Sốp Cộp.

6. Phòng Văn hóa - Thông tin

a) Chủ trì triển khai nội dung phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

b) Tham mưu chỉ đạo Trung tâm Truyền thông - Văn hóa đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030.

c) Chủ trì đôn đốc cơ quan, ban ngành cấp huyện, UBND xã trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; điều hành dựa trên dữ liệu số; tích hợp hệ thống thông tin báo cáo của huyện Sốp Cộp với Hệ thống thông tin báo cáo UBND tỉnh.

d) Hàng năm, đề xuất, tham mưu các giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số ứng dụng.

e) Thực hiện rà soát các cơ chế, chính sách xã hội hóa hiện hành, phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch và các cơ quan ban ngành cấp huyện, UBND xã đề xuất, tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản mới hoặc sửa đổi, bổ

sung các văn bản QPPL hiện hành để đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch phù hợp với điều kiện của huyện Sốp Cộp.

7. Phòng Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì nhiệm vụ tổ chức, quản lý nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

b) Chủ trì thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

8. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì nhiệm vụ đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

b) Chủ trì triển khai thực hiện chương trình cải cách chính sách tiền lương đối với người lao động trong các loại hình doanh nghiệp, chính sách bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công; phối hợp với phòng Nội vụ triển khai cải cách chính sách tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức.

9. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

a) Chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

b) Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

10. Công an huyện, Chi Cục Thuế khu vực Sông Mã-Sốp Cộp, Kho bạc Nhà nước huyện, Bảo hiểm xã hội huyện, Điện lực Sông Mã

a) Thực hiện tốt công tác CCHC tại cơ quan. Chú trọng cải cách TTHC, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của cơ quan.

b) Nâng cao trách nhiệm phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan. Tiếp tục thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND huyện, UBND xã đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan Trung ương, tỉnh đóng trên địa bàn huyện Sốp Cộp.

c) Thường xuyên phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND huyện Sốp Cộp trong giải quyết TTHC, nhằm tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC.

11. Trung tâm Truyền thông - Văn hóa, Ban Biên tập Trang Thông tin điện tử UBND huyện: Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC để tuyên truyền Chương trình và tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về CCHC của UBND huyện, UBND xã./.

Phụ lục
DANH MỤC CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
NHÀ NƯỚC HUYỆN SÓP CỘP GIAI ĐOẠN 2021-2030
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2021 của UBND huyện Sốp Cộp)

STT	Nhiệm vụ/Hoạt động cụ thể	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ					
1	Rà soát, đề nghị UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách về thu hút đầu tư tạo động lực cho tăng trưởng, phát triển phù hợp với địa bàn huyện Sốp Cộp	Văn bản đề xuất	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan, ban ngành huyện, UBND các xã	Thường xuyên	
2	Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, xử lý và rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL hàng năm	- Kế hoạch - Báo cáo	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, ban ngành huyện, UBND các xã	Tháng 1 hàng năm	Ngân sách huyện
3	Công bố văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực hàng năm	Quyết định	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, ban ngành huyện, UBND các xã	Tháng 1 hàng năm	Ngân sách huyện
4	Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL; thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành mới các văn bản QPPL đảm bảo phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong quản lý điều hành của địa phương; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp	- Các văn bản quy phạm pháp luật; - Các báo cáo thẩm định, báo cáo tiếp thu; - Các văn bản xin ý kiến..	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện	- Văn phòng HĐND-UBND; Phòng Tư pháp	Thường xuyên	Ngân sách huyện

STT	Nhiệm vụ/Hoạt động cụ thể	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
5	Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật	- Kế hoạch - Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Tư pháp	Các Phòng, ban, ngành cấp huyện; UBND xã.	Tháng 1 hàng năm	Ngân sách huyện
6	Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	- Kế hoạch - Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Tư pháp	Các Phòng, ban, ngành; UBND cấp huyện.	Tháng 1 hàng năm	
II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
1	Xây dựng ban hành Quyết định quy định quy chế phối hợp trong quản lý, thẩm định theo dõi các chương trình, dự án theo từng ngành lĩnh vực.	Quyết định	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các Phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã	2021-2022	Ngân sách huyện
2	Xây dựng Kế hoạch kiểm soát TTHC hàng năm	- Kế hoạch - Báo cáo theo quy định	Văn phòng HĐND-UBND	Các Phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã	Quý I hàng năm	Ngân sách huyện
3	Năm 2021, tổ chức triển khai quy trình số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 20%, 15%; giai đoạn 2022-2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử	Hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa	Phòng, ban, ngành huyện; UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2021-2025	Ngân sách huyện
4	Triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn huyện Sốp Cộp theo Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh	Báo cáo theo quy định	Văn phòng HĐND-UBND	Các Phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã	2025	Ngân sách huyện

STT	Nhiệm vụ/Hoạt động cụ thể	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
5	Triển khai thực hiện Đề án “Phân cấp trong giải quyết TTHC” (Sau khi UBND tỉnh ban hành hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện)	Kế hoạch Báo cáo theo quy định	Văn phòng HĐND-UBND	Các Phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã	2022	
6	Đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp	- Kế hoạch/Công văn - Báo cáo theo quy định	Văn phòng HĐND-UBND; Phòng Tài chính – Kế hoạch	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Thường xuyên	Ngân sách huyện
7	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính để hỗ trợ việc nâng cao chất lượng các quy định hành chính và giám sát việc thực hiện TTHC của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp	Báo cáo theo quy định	Các Phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã	Văn phòng HĐND-UBND	Thường xuyên	
III	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC					
1	Triển khai thực hiện Đề án sắp xếp cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và thí điểm sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 (Sau khi có văn bản của cấp có thẩm quyền)	- Quyết định - Báo cáo kết quả theo quy định	Phòng Nội vụ	Các Phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã	2024	Ngân sách huyện
2	Quyết định giao tự chủ tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập	- Quyết định - Báo cáo kết quả theo quy định	Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính	Các Phòng, ngành huyện, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Ngân sách huyện
3	Triển khai thực hiện Đề án “Thí điểm thực hiện hợp đồng hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước” (Sau khi cấp có thẩm quyền ban hành hướng dẫn)	- Quyết định - Báo cáo kết quả theo quy định	Phòng Nội vụ	Các Phòng, ban, ngành huyện, UBND các xã	2022	Ngân sách huyện

STT	Nhiệm vụ/Hoạt động cụ thể	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
6	Rà soát, đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý giữa các cấp ở địa phương	Văn bản đề xuất	Phòng Nội vụ	Các Phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã	Thường xuyên	
7	Triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới phương pháp đánh giá chất lượng hoạt động của tổ chức hành chính dựa trên kết quả” (Sau khi cấp có thẩm quyền ban hành hướng dẫn)	- Quyết định - Báo cáo kết quả theo quy định	Phòng Nội vụ	UBND các xã	2022	Ngân sách huyện
8	Kế hoạch triển khai Đề án “Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công” (Sau khi Sở Y tế ban hành hướng dẫn)	- Quyết định - Báo cáo kết quả theo quy định	Văn phòng HĐND-UBND	Bệnh viên Đa khoa huyện; Trung tâm y tế huyện	2022	Ngân sách huyện
9	Kế hoạch triển khai Đề án “Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công” (Sau khi Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành hướng dẫn)	- Quyết định - Báo cáo kết quả theo quy định	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học trên địa bàn huyện	2022	Ngân sách huyện
10	Rà soát, sắp xếp hệ thống mạng lưới trường lớp, lớp mầm non, phổ thông đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý, giáo viên và người lao động của ngành theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập	- Quyết định - Báo cáo kết quả theo quy định	Phòng Nội vụ; Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các Phòng, ban, ngành huyện; đơn vị trường học; UBND các xã	Thường xuyên	Ngân sách huyện
11	Xây dựng, triển khai thực hiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của UBND các xã	- Quyết định - Kế hoạch - Báo cáo theo quy định	Phòng Nội vụ	Các Phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã	Thường xuyên	Ngân sách huyện

STT	Nhiệm vụ/Hoạt động cụ thể	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
12	Xây dựng, triển khai thực hiện phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của UBND các xã.	- Quyết định - Kế hoạch - Báo cáo theo quy định	Phòng Nội vụ	Các Phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã	Thường xuyên	Ngân sách huyện
IV	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ					
1	Đề án vị trí việc làm theo Nghị định 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập	- Quyết định - Báo cáo kết quả theo quy định	Phòng Nội vụ	Các Phòng, ban, ngành huyện; đơn vị sự nghiệp công lập	Thường xuyên	
2	Kế hoạch thực hiện hằng năm (<i>từng giai đoạn</i>) thực hiện Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2021-2030 trên cơ sở đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	- Kế hoạch - Báo cáo kết quả theo quy định	Phòng Nội vụ	Các Phòng, ban, ngành huyện, UBND các xã	Quý I hàng năm	Ngân sách huyện
3	Triển khai thực hiện Đề án “Liên thông trong công tác đánh giá đảng viên và đánh giá cán bộ, công chức, viên chức”	- Quyết định - Báo cáo kết quả theo quy định	Phòng Nội vụ	Các Phòng, ban, ngành huyện, đơn vị sự nghiệp công lập; UBND các xã	2022	Ngân sách huyện
4	Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài (sau khi có hướng dẫn của UBND tỉnh)	- Kế hoạch - Báo cáo kết quả theo quy định	Phòng Nội vụ	Các Phòng, ban, ngành, UBND các xã	2021	Ngân sách tỉnh
5	Triển khai thực hiện Đề án liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện tiến tới phân định cán bộ, công chức tại địa phương (<i>Sau khi UBND tỉnh ban hành hướng dẫn</i>)	- Quyết định - Báo cáo kết quả theo quy định	Phòng Nội vụ	Các Phòng, ban, ngành huyện, UBND các xã	2022	Ngân sách huyện

STT	Nhiệm vụ/Hoạt động cụ thể	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
6	Đăng ký chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm, giai đoạn	- Văn bản đăng ký; - Báo cáo đánh giá kết quả đào tạo; - Văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện	Phòng Nội vụ	Các Phòng, ban ngành; các đơn vị sự nghiệp; UBND cấp xã.	- Quý IV hàng năm - Báo cáo quý, 6 tháng và năm.	Ngân sách huyện
7	Xây dựng quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể	- Quyết định - Công văn - Báo cáo kết quả theo quy định	Phòng Nội vụ	Các Phòng, ban ngành huyện; các đơn vị sự nghiệp; UBND cấp xã.	2022	
8	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính ở các Phòng, ban, ngành huyện; ủy ban nhân dân các xã; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn huyện, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện	- Kế hoạch; - Quyết định; - Báo cáo theo quy định	Phòng Nội vụ	Các Phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã	Thường xuyên	Ngân sách huyện
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
1	Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần	Quyết định của UBND tỉnh; báo cáo kết quả theo quy định	Phòng Tài chính – Kế hoạch; Phòng Nội vụ	Phòng Tài chính; các Phòng, ban, ngành huyện, UBND các xã	Thường xuyên	Ngân sách huyện

STT	Nhiệm vụ/Hoạt động cụ thể	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
2	Đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật	Văn bản đề xuất	Phòng Tài chính	Phòng, ban, ngành huyện, UBND các xã	Thường xuyên	
3	Đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương	Văn bản đề xuất	Phòng Tài chính	Phòng, ban, ngành huyện, đơn vị sự nghiệp công lập; UBND các xã	Thường xuyên	Ngân sách huyện
4	Hoàn thiện các quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm các quy định về nguồn thu, nhiệm vụ chi, phân phối thu nhập bổ sung; thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định của UBND huyện; báo cáo kết quả theo quy định	Phòng Tài chính	Phòng, ban, ngành huyện, UBND các xã	Thường xuyên	
5	Đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục và đào tạo	Văn bản đề xuất của UBND huyện	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Phòng, ban, ngành huyện, đơn vị sự nghiệp công lập; UBND các xã	Thường xuyên	
6	Triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (<i>sau khi có Kế hoạch của cấp có thẩm quyền</i>)	- Kế hoạch triển khai - Báo cáo kết quả	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các Phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã	Năm 2022	

STT	Nhiệm vụ/Hoạt động cụ thể	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
VI	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ					
1	Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số huyện Sốp Cộp hàng năm	- Quyết định; - Kế hoạch; - Báo cáo kết quả theo quy định	Phòng Văn hóa – Thông tin	Các Phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã	Quý IV hàng năm	Ngân sách huyện
2	Đề nghị UBND tỉnh phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chính quyền số của UBND huyện Sốp Cộp hàng năm theo Hướng dẫn của Sở Thông tin truyền thông	Văn bản đề nghị	Phòng Văn hóa – Thông tin	Các Phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã	Quý IV hàng năm	
3	Triển khai thực hiện Đề án Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2022– 2025	Báo cáo kết quả triển khai theo quy định	Phòng Văn hóa – Thông tin	Các Phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã	2022	Ngân sách huyện
4	Triển khai các quy định về định danh và xác thực điện tử	Văn bản triển khai	Phòng Văn hóa – Thông tin	Các Phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã	2025	Ngân sách huyện
5	Duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP)	Báo cáo kết quả theo quy định	Phòng Văn hóa – Thông tin	Các Phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã	2022-2025	Ngân sách huyện

STT	Nhiệm vụ/Hoạt động cụ thể	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
6	Xây dựng, phát triển Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính quyền điện tử, Chính quyền số	Kế hoạch của UBND huyện	Phòng Văn hóa – Thông tin	Các Phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã	2025	Ngân sách huyện
8	Xây dựng kho dữ liệu điện tử lưu trữ dữ liệu tổ chức, cá nhân	Cơ sở dữ liệu	Phòng Văn hóa – Thông tin	Các Phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã	2022-2025	Ngân sách huyện
9	Xây dựng Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp của huyện	Báo cáo kết quả theo quy định	Phòng Văn hóa – Thông tin	Các Phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã	2022-2025	Ngân sách huyện
10	Duy trì, phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của huyện	Báo cáo kết quả theo quy định	Văn phòng HĐND-UBND	Các Phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã	2022-2025	Ngân sách huyện
11	Duy trì, phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của huyện	Báo cáo kết quả theo quy định	Phòng Văn hóa – Thông tin	Các Phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã	2022-2025	Ngân sách huyện
12	Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ, xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử, có tích hợp ký số	Báo cáo kết quả theo quy định	Phòng Văn hóa – Thông tin thông	Các Phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã	2022-2025	Ngân sách huyện

STT	Nhiệm vụ/Hoạt động cụ thể	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
13	Duy trì, phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao	Báo cáo kết quả theo quy định	Văn phòng HĐND-UBND	Các Phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã	2022-2025	Ngân sách huyện
14	Triển khai tích hợp, áp dụng ký số trong các hệ thống thông tin của huyện	Báo cáo kết quả theo quy định	Phòng Văn hóa – Thông tin	Các Phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã	2022-2025	Ngân sách huyện
15	Tạo lập hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của huyện	Báo cáo kết quả theo quy định	Phòng Văn hóa – Thông tin	Các Phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã	2022-2025	Ngân sách huyện
16	Hoàn thiện Cổng Dịch vụ công của huyện, đảm bảo tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của huyện lên cổng Dịch vụ của tỉnh	Báo cáo kết quả theo quy định	Phòng Văn hóa – Thông tin	Các Phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã	2022-2025	Ngân sách huyện
17	Xây dựng kênh tương tác trực tuyến giữa người dân và các cơ quan hành chính nhà nước	Báo cáo kết quả theo quy định	Phòng Văn hóa – Thông tin	Các Phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã	2022-2025	Ngân sách huyện